|  |  |
| --- | --- |
|  UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ LAO ĐỘNG****THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Giải pháp cải thiện chỉ số Đào tạo lao động**

1. **Tình hình chung**

Nâng cao chỉ số PCI của tỉnh nói chung và chỉ số “Đào tạo lao động” nói riêng luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong thời gian qua tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp để nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, trong đó có chỉ số “Đào tạo lao động”. Tuy nhiên, do đặc thù của tỉnh Đắk Lắk là tỉnh có dân số đông hơn 1,9 triệu người, có 49 dân tộc anh em; lực lượng lao động dồi dào, trên 1,2 triệu người, phần lớn lực lượng lao động cư trú ở khu vực nông thôn (trên 70%), trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt là ở khu vực khó khăn, huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiếu số trình độ dân trí còn thấp. Vì vậy, nhìn chung chất lượng lao động vẫn còn hạn chế, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến chỉ số “Đào tạo lao động” của tỉnh. Chỉ số “Đào tạo lao động” của tỉnh cũng được tăng lên hằng năm, tuy nhiên so với toàn quốc thì còn hạn chế; năm 2022, chỉ số lao động của tỉnh được 3,73 điểm, xếp thứ 63; năm 2023, tăng lên 5,08 điểm, xếp thứ 55.

Qua khảo sát, đánh giá cho thấy chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động và quá trình hội nhập. Quy mô nguồn nhân lực qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ còn thấp (21,57%) và lao động qua đào tạo đạt 63% cuối năm 2023. Công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chưa được quan tâm đúng mức. Một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn, lợi thế của tỉnh còn thiếu đội ngũ chuyên gia giỏi. Nguồn nhân lực chất lượng cao ở các ngành công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao chiếm tỷ lệ thấp. Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, hoạt động thực tiễn của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc gắn kết giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực chưa thực sự hiệu quả. Nguồn lực dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, thu hút, đãi ngộ nhân tài của tỉnh còn hạn chế.

Không vì thế khiến làm giảm đi động lực phát triển nguồn nhân lực, hay nói cách khác là nguồn lực lao động và chính những người lao động đang và chuẩn bị tham gia thị trường lao động đòi hỏi cần phải được trang bị hơn nữa những kiến thức, kỹ năng phù hợp trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, bên cạnh đó đi đôi với các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển của tỉnh sẽ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội. Sự dịch chuyển lao động của các địa phương khác, điều hòa lao động tại chỗ của địa phương sẽ góp phần tăng cao về số lượng lẫn chất lượng, góp phần làm cho thị trường lao động Đắk Lắk sôi động và mang tính cạnh tranh cao.

**II. Kết quả đào tạo lao động**

Công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk luôn được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề và việc làm.Vừa qua tỉnh đã ban hành mục nghề đào tạo với nhiều ngành nghề (107 nghề), đã tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, đơn vị trong tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với nhu cầu lao động của xã hội, của doanh nghiệp.

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đã được quan tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng.

- Chương trình đào tạo được cập nhập và điều chỉnh thường xuyên phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất kinh doanh và điều kiện đào tạo cho lao động nông thôn.

- Mạng lưới giáo cơ sở giáo dục nghề nghiệp được mở rộng về quy mô và số lượng trên địa bàn tất cả 15 huyện, thị xã, thành phố.

Trong những năm lại đây, chỉ số PCI được các địa phương trên toàn quốc rất quan tâm xây dựng nhằm đánh giá môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam, bên cạnh đó các báo cáo hằng năm của PCI đã truyền tải các thông điệp quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp tới chính quyền địa phương về yêu cầu cải thiện chất lượng điều hành, cải cách thủ tục hành chính và tạo lập một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Có thể thấy những năm qua, công tác đào tạo nghề đã được ngành chức năng quan tâm thực hiện. Các đơn vị, cơ sở đào tạo nghề đẩy mạnh việc phân luồng học sinh THCS và THPT tham gia học giáo dục nghề nghiệp (GDNN), nâng cao chất lượng đào tạo và đồng thời triển khai thực hiện các đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, giúp định hướng chuẩn về năng lực, sở trường để chọn nghề nghiệp tương lai.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho NLĐ và cung ứng lao động cho doanh nghiệp. Năm 2023, trung tâm đã tổ chức 81 phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động và chuyên đề có235 lượt đơn vị, doanh nghiệp tham gia các hoạt động giao dịch việc làm với nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh là:59.663, tư vấn học nghề có 300 người.

Với 17 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (04 trường cao đẳng, 04 trường trung cấp, 10 trung tâm giáo dục nghề nghiệp) và 19 cơ sở khác có tham gia hoạt động GDNN (15 TT. GDNN-GDTX huyện, thị xã, tp; 01 trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk và 03 doanh nghiệp). Từ năm 2021 đến năm 2023 toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 103.675 học sinh, sinh viên, gồm các trình độ: Cao đẳng: 3.951 người, Trung cấp: 6.870 người, Sơ cấp: 56.428 người, đào tạo thường xuyên: 36.426 người; trong đó, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 9.121 người, kinh phí hỗ trợ là 31.082 triệu đồng

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 19.592 học sinh, sinh viên, gồm các trình độ: Cao đẳng: 111 người, Trung cấp: 274 người, Sơ cấp: 8.630 người, đào tạo thường xuyên: 10.577 người; trong đó, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 1.982 người, kinh phí hỗ trợ hơn 7.000 triệu đồng**;** Năm 2023, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%; trong đó, lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 21,57%.

Công tác thúc đẩy sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo, giải quyết việc làm được sở chú trọng và xem đây là một khâu đột phá để đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN. Những năm qua, các hoạt động gắn kết với doanh nghiệp đã được triển khai, nhiều doanh nghiệp đã tham gia từ khâu xây dựng chương trình, đào tạo, đánh giá người học cho đến tuyển dụng và việc làm với nhiều hình thức khác nhau như liên kết đào tạo, đào tạo tại doanh nghiệp, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.

**3. Kế hoạch và các giải pháp đào tạo lao động thời gian tới**

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 27/7/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chúng ta cần tập trung đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, nhất là các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao.

Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 65%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 22,93%.

Giai đoạn 2026-2030, tuyển sinh đào tạo nghề cho khoảng 221.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 26,18%.

Để đạt được kế hoạch, chỉ tiêu này chúng ta cần thực hiện một số giải pháp trọng tâm như sau:

*Thứ nhất:* Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh sự liên kết, hợp tác đồng bộ các hoạt động hướng nghiệp, tuyển sinh, đào tạo, thực hành gắn kết nhu cầu sử dụng lao động; thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

 *Thứ hai:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hoàn thiện phát triển hoạt động hướng nghiệp, triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục định hướng nghề nghiệp vào các trường Trung học phổ thông và Trung học cơ sở. Xây dựng cổng thông tin hướng nghiệp – việc làm tỉnh kết nối các tỉnh, thành, khu vực và quốc gia. Điều tra, khảo sát nhu cầu thị trường lao động về xu hướng việc làm và học nghề. Hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp hoạch định chiến lược tuyển dụng, sử dụng nhân lực trung hạn và dài hạn.

*Thứ ba:* Định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nhận thức tự học tập, rèn luyện nghề của học sinh, người lao động phù hợp phát triển thị trường lao động theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập… đảm bảo học sinh sau khi tốt nghiệp đáp ứng được kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, kỹ năng số, kỹ năng khởi nghiệp. Dự báo những ngành nghề, lĩnh vực trọng điểm trung hạn (05 năm), dài hạn (10 năm – 20 năm).

*Thứ tư:* Đầu tư trang thiết bị đào tạo nghề đầy đủ, hiện đại cho các cơ sở giáo duc nghề nghiệp, đặc biệt là các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện, đồng thời bổ sung đủ biên chế giáo viên cơ hữu và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Đặc biệt, khi nền kinh tế phát triển, mỗi ngày sẽ tạo một mô hình mới, một tự động hóa cao, khiến cho lao động trong nhiều ngành nghề có những biến động rất lớn. Đồng thời, giới trẻ, lao động trẻ nói chung và thanh niên lao động Việt nam nói riêng muốn nắm bắt được các lợi thế trong thời đại mới, điều quan trọng là cần được trang bị các phương pháp tư duy mới để tạo ra sự khác biệt và tận dụng tối đa cơ hội có được. Cụ thể hơn, bên cạnh việc tự trang bị kiến thức, kỹ năng, cập nhật, tiếp cận công nghệ mới… thì việc lựa chọn ngành nghề phù hợp, hình thức và phương thức lập nghiệp đúng đắn cũng phải có những thay đổi cơ bản nhất định.

Trên đây là báo cáo tham luận về giải pháp cải thiện chỉ số Đào tạo lao động của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội./.